TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Kim Bích P , sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp Cả T , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H , sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Cả T , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị P và anh H thống nhất xác định ranh giới thửa đất số 5344, 4806 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02171 ngày 25/02/2014 do UBND huyện A cấp cho bà Đào Thị Kim Bích P và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00267 ngày 10/6/2010 do Sở tỉnh A cấp cho bà Đào Thị Kim Bích P với thửa đất 4078 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02965 ngày 04/11/2014 do UBND huyện A cấp cho ông Nguyễn Hoàng H cụ thể như sau:

Trụ ranh thứ nhất: Có vị trí ở hướng Tây (Giáp đường vào Trung tâm hành chính huyện A) cách cột nhà chị Phượng một đoạn là 2,6m; cách trụ hàng rào của anh Hải một đoạn là 1,8m và cách trụ điện một đoạn là 1,1m.

Trụ ranh thứ hai: Có vị trí ở hướng Đông cách Trụ hàng rào 1 của anh H (Ở phía đông trụ ranh) một đoạn là 2,14m và cách trụ hàng rào 2 của anh H (Ở phía đông trụ ranh) một đoạn là 5,1m

Khoảng cách từ trụ ranh thứ nhất đến trụ ranh thứ hai là 42m.

(Có sơ đồ ranh giới kèm theo)

- Anh H có nghĩa vụ trả chị Phượng số tiền 500.000 đồng.

- Anh H có nghĩa vụ trả chị Phượng cây mai vàng, có đường kính thân 90mm, khoảng 15 năm tuổi (Đã thực hiện xong)

- Anh H có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời phần mái lá của nhà anh H lấn sang không gian đất của chị Phượng với chiều ngang 0,2m chiều dài 25m; tháo dỡ đường dây điện và 02 máy lạnh (Cục nóng - một bộ phận của máy lạnh) trả chị P không gian trống từ ranh đất hai bên xác định tính theo phương thẳng đứng. Thời hạn cuối cùng anh Hải phải tháo dỡ tài sản là 30/7/2018.

- Anh H có nghĩa vụ trả chị P số tiền chi phí xem xét thẩm định là 500.000 đồng.

*** Về án phí:**

Anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu số 48783 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại chị P số tiền chênh lệch là 350.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND H. A;
- Chi cục THADS H. A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Võ Ngọc H